

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**GEMADEPT**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 10
3. Báo cáo kiểm toán	11
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	12 - 15
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	16
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	17 - 18
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	19 - 60
8. Phụ lục	61 - 67

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Gemadept và Báo cáo tài chính của các công ty con (danh sách công ty con được trình bày ở thuyết minh 1.5) (gọi chung là Tập đoàn).

### **Khái quát về Tập đoàn**

#### ***Công ty mẹ***

Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển (tên viết tắt là Công ty cổ phần Gemadept) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301116791 (số cũ là 059080) đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 11 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 16 tháng 3 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 1.094.473.090.000 VND  
Số cổ phiếu 109.447.309 cổ phiếu  
Mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 08 tháng 3 năm 2002 với mã chứng khoán là GMD.

#### **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Điện thoại : (84-8) 38 236 236  
Fax : (84-8) 38 235 236  
E-mail : info@gemadept.com.vn  
Mã số thuế : 0 3 0 1 1 1 6 7 9 1

#### **Các đơn vị trực thuộc:**

<b><i>Tên đơn vị</i></b>	<b><i>Địa chỉ</i></b>
Xí nghiệp vận tải tàu biển Hữu Nghị	Số 2A - 4A Tôn Đức Thắng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp vận tải Thái Bình Dương	Lầu 15, số 35 Nguyễn Huệ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Hà Nội	Số 108 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Chi nhánh Quảng Ninh	Số 1, đường Cái Lân, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Đà Nẵng	Số 39 Quang Trung, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Cần Thơ	47/11A Lê Hồng Phong, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Campuchia	Số 193C đại lộ Mao Tse Toung, Chamcamon, Phnom Penh, Campuchia
Chi nhánh Vũng Tàu	Phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam

Hoạt động chính của Công ty cổ phần Gemadept là:

Công ty cổ phần Gemadept kiên định với chiến lược phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi bên cạnh việc tiến hành đa dạng hóa ngành nghề một cách có chọn lọc. Các lĩnh vực kinh doanh của Công ty cổ phần Gemadept bao gồm: khai thác cảng, logistics, trồng rừng và bất động sản.

- Khai thác cảng: Khai thác hệ thống cảng trải dọc từ Bắc chí Nam, tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm: cảng Phước Long, cảng Nam Hải, cảng Nam Hải - Đình Vũ; cảng Dung Quất, cảng Bình Dương; Đầu tư vào dự án cảng Container Nam Hải - Đình Vũ, cảng nước sâu Germalink Cái Mép và cảng Gemadept Hoa Sen.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Logistics: Trung tâm phân phối; Vận tải container chuyên tuyến; Vận tải hàng siêu trường siêu trọng; Vận tải đa phương thức; Quản lý tàu và thuyền viên; Đại lý giao nhận; Hàng hóa hàng không,...
- Trồng rừng: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia.
- Bất động sản: Xây dựng và khai thác các trung tâm thương mại, khách sạn, cao ốc văn phòng ở các thành phố lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Dương bao gồm Cao ốc Gemadept, dự án Khu phức hợp Saigon Gem, dự án Khu phức hợp tại Viêng Chăn – Lào.

**Công ty con**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Gemadept (Singapore) Ltd.	120 Lower Delta Road, #15-14/15 Cendex Centre, Singapore.	Đại lý hàng hải, khai thác tàu; tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadept tại Singapore; huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.	100,00%	100,00 %
Gemadept (Malaysia) Ltd.	No.49B, Jalan Cungah, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.	Đại lý hàng hải, tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadept tại Malaysia; huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.	100,00%	100,00 %
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	Lầu 22 Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Khai thác bến bãi container; Dịch vụ môi giới hàng hải; Dịch vụ giao nhận, vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa, đại lý vận tải; Mua, bán, cho thuê tàu, container, máy móc, thiết bị hàng hải; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp.	100,00%	100,00 %
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	Bến số 1 – Cảng tổng hợp Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	Đầu tư và khai thác cảng biển; kinh doanh vận tải đa phương thức; kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan; thực hiện dịch vụ đại lý và môi giới hàng hải; kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao thông nhận hàng hóa bằng đường biển và hàng không; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, đường bộ; xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng – công nghiệp và công trình giao thông đường bộ. Bổ sung: hoạt động dịch vụ lai dắt, hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ kê khai hải quan.	78,60%	78,60 %

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH cảng Phước Long	Lầu 19 Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Kinh doanh vận tải đa phương thức, khai thác bến bãi thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải, giao nhận. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Mua bán cho thuê tàu - container - máy móc - thiết bị hàng hải. Đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng, bến bãi. Đóng mới, sửa chữa các phương tiện vận tải thủy biển.	100,00%	100,00 %
Công ty TNHH ISS -Gemadept	Số 8, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển bao gồm: thu xếp nơi neo đậu cho các tàu cập cảng tại Việt Nam; dịch vụ thông quan cho các tàu ra vào cảng; cung cấp dịch vụ đại lý cho vận tải đường biển bao gồm: dịch vụ giao nhận hàng hóa trên cơ sở hợp đồng vận chuyển bằng đường biển hoặc hợp đồng vận chuyển đa phương thức; khai thuế hải quan; chuẩn bị tài liệu liên quan đến chứng từ vận tải (doanh nghiệp không trực tiếp tham gia vận tải hàng hóa và thực hiện các hoạt động thương mại).	51,00%	51,00 %
Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển – Vũng Tàu	Số 1/1A Phạm Hồng Thái, phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Xây dựng bến cảng. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải; dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ môi giới hàng hải; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, ven biển và viễn dương; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	70,00%	70,00 %
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Nhơn Hội.	Số 98 Phạm Hùng, phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.	Đầu tư và khai thác cảng biển; khai thác vận tải đa phương thức. Đại lý và môi giới hàng hải, hàng không; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	55,00%	55,00 %
Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen-Gemadept	Đường số 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.	Làm cảng cạn (ICD), hệ thống kho bãi, kho trung chuyển container, kho hàng lẻ (CFS), đầu mối trung chuyển và hàng chuyển phát nhanh.	51,00%	51,00 %
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	Xây dựng hệ thống kho Logistic và kho lạnh theo tiêu chuẩn châu Âu nhằm cung cấp các dịch vụ giao nhận, phân phối, lưu giữ, bảo quản, đóng gói hàng lạnh và hàng bách hóa.	100,00%	100,00 %
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	Số 142, đường Nguyễn Thông, phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.	Khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan xây dựng cơ sở hạ tầng, công nghiệp, khu công nghiệp, dân cư, cầu cảng, bến bãi, dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, hàng không, đóng mới sửa chữa các phương tiện vận tải thủy, biển.	50,00%	50,00 %

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	619B + 620 + 621, tầng 6, lô 20A, tòa nhà TD Business Center, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức, kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan, thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao nhận hàng hóa bằng đường sông - đường biển - hàng không; mua bán, cho thuê tàu container – máy móc – thiết bị hàng hải.	100,00%	100,00 %
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	Khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ; gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Bốc xếp hàng hóa. Dịch vụ đại lý tàu biển.	46,00%	54,00 %
Công ty cổ phần cảng Nam Hải	Số 201, phường Máy Chai, đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, bến cảng, nhà các loại. Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải. Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Xây dựng bến bãi, công trình công nghiệp. Vận tải hàng hóa. Kho bãi, bốc xếp và lưu giữ hàng hóa.	99,98%	99,98 %
Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	Lầu 21 tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ kinh doanh bến bãi). Bốc xếp hàng hóa.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Dịch vụ tin học VI Tín	Lầu 2, Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Lập trình máy tính, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác liên quan đến máy tính, tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên Logistic Biển Sáng	Lầu 20, Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, đường bộ và đường thủy, vận tải và bốc xếp hàng hóa bằng đường bộ.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương	Lầu 19 tòa nhà Gemadept, số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Trồng cây cao su. Sản xuất gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở). Trồng rừng và chăm sóc rừng. Khai thác gỗ. Sản xuất sản phẩm khác từ cao su (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn phế thải, phế liệu, thuốc trừ sâu, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp).	100,00%	100,00%

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương (Pacific Pearl Joint Stock Company Limited)	193C Mao Tse Toung Blv., Chamcarmon Dist., Phnom Penh City, Cambodia.	Trồng rừng và khai thác rừng, cây công nghiệp. Sản xuất và kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác (ngoại trừ những ngành liên quan đến tài chính).	100,00%	100,00%

**Công ty liên kết, liên doanh**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Số 117 Lê Lợi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Kinh doanh nhà ở. Tổ chức hội nghị, hội thảo. Mua bán thiết bị văn phòng, máy vi tính và phụ kiện, văn phòng phẩm, đồ dùng cá nhân và gia đình (trừ súng, đạn thể thao). Kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng ô tô và đường thủy theo hợp đồng.	45,00%	45,00%
Công ty MBN-GMD Việt Nam	Số 6 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Dịch vụ cho thuê kho cho các nhà xuất khẩu cà phê và hàng nông sản Việt Nam dưới hình thức kho "bảo đảm thanh toán".	34,00 %	34,00%
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Số 973 đường 30/4, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế, nguyên nhiên liệu phi nông nghiệp. Mua bán cá và thủy sản. Mua bán xe có động cơ (cũ và mới). Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ. Mua bán đồ uống. Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu, động vật sống. Dịch vụ kho vận, kho ngoại quan. Dịch vụ cung ứng tàu biển, đại lý tàu biển, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ khai thuê hải quan. Đóng và sửa chữa tàu thuyền. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng.	26,78%	26,78%
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	Số 72 đường 19/4, phường Xuân An, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.	Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai.	29,00%	29,00%
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Số 112 đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Dịch vụ kho bãi, tiếp nhận hàng hóa. Vận tải đường thủy, đường bộ, vận chuyển, xếp dỡ hàng siêu trường, siêu trọng. Gia công cơ khí các thiết bị điện, các thiết bị dân dụng và công nghiệp. Kinh doanh cơ sở hạ tầng. Kinh doanh bất động sản, nhà ở. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Dịch vụ khai thuê hải quan.	38,02%	38,02%
Công ty TNHH Schenker	Lô J2, đường số 8, Khu công nghiệp	Dịch vụ kho bãi. Dịch vụ kho bãi container. Dịch vụ thông quan. Thực hiện	49,00%	49,00%

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Gemadep Logistics Việt Nam	Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam.	quyền phân phối bán buôn, bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) các mặt hàng may mặc, giày da, điện tử.		
Công ty TNHH Huyndai Merchant Marine Việt Nam	Tầng 12, Tòa nhà Fideco, 81-85 Hàm Nghi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Dịch vụ đại lý vận tải đường biển, Dịch vụ giao nhận hàng hóa được vận tải bằng các phương thức vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển và đường hàng không. Dịch vụ môi giới hàng hải và các dịch vụ hỗ trợ cho các hoạt động trên.	49,00%	49,00%
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch. Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ, kinh doanh vũ trường, phòng hát karaoke, bãi biển, dịch vụ xông hơi, xoa bóp. Mua bán quần áo may sẵn, quần áo thể thao, đồ dùng cá nhân, đồ trang sức. Vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh lữ hành, nội địa, quốc tế.	40,00%	40,00%
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	Số 30 Phan Thúc Duyệt, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Đại lý kinh doanh xăng dầu. Thi công xây dựng cầu cảng, công trình dân dụng – công nghiệp. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô. Dịch vụ giao nhận, bốc xếp hàng hóa. Hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan.	20,19%	20,19%
Công ty TNHH Sinokor Việt Nam	2A-4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Giao nhận hàng hóa. Đại lý container, vận tải biển. Dịch vụ kho bãi, cầu tàu và các thiết bị chuyên dùng hàng hải khác.	49,00%	49,00%
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Số 418 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương. Sản xuất, may, thuê trang phục, quần áo. Đầu tư, kinh doanh, cho thuê văn phòng, trung tâm dịch vụ thương mại, nhà ở. Kinh doanh dịch vụ lưu trú. Đầu tư, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.	25,00%	25,00%
Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm	Số 267 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	Công nghiệp bia, nước giải khát, rượu; bánh, mứt các loại. Chế biến kinh doanh thực phẩm chất lượng cao từ nông sản. Dịch vụ ăn uống, phục vụ hội nghị. Bán buôn, bán lẻ hàng hóa thực phẩm và công nghệ thực phẩm.	26,56%	26,56%
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadep – Terminal Link	Xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	Xây dựng, trang bị và vận hành một cảng container trên sông Cái Mép – Thị Vải.	65,12%	40,12%
Công ty TNHH Golden Globe	Bản Sibunhuong, quận Chanthabouly, Thủ đô Viengchan, Lào.	Xây dựng trung tâm thương mại; dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ và khách sạn 5 sao.	40,00%	40,00%
Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	Km số 6 Đường Đình Vũ, phường Đông Hải, quận Hải An, TP. Hải Phòng	Hoạt động vận tải và dịch vụ bốc xếp, kho bãi và dịch vụ khác	35,00%	35,00%



## **CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn**

Trong năm, Công ty cổ phần Gemadept đã thanh lý, nhượng bán một số tài sản cố định với khoản lãi được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh là 29.744.201.091 VND.

Công ty cổ phần Gemadept đã làm thủ tục giải thể Chi nhánh Gemadept Quy Nhơn theo chủ trương tái cơ cấu của Công ty, thu hẹp và chấm dứt những mảng hoạt động không cốt lõi và kém hiệu quả. Công ty đã thành lập hai công ty con là Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương, Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương và đầu tư mới vào Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ. Ngoài ra, Công ty đang làm các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài cho Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương và Pacific Pride Joint – Stock Company Limited để triển khai dự án trồng cao su tại Campuchia.

Công ty cổ phần Gemadept đã ký hợp đồng vay ngày 18 tháng 6 năm 2012 với VI (Vietnam Investments) Fund II, L.P có thể chuyển đổi thành cổ phiếu tại thời điểm bất kỳ sau 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng và trong thời hạn vay 05 năm (xem thuyết minh V.33).

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 12 đến trang 60).

Trong năm, Công ty cổ phần Gemadept đã thanh toán cổ tức năm 2010 và bổ sung trong năm 2011 với tổng số tiền là 65.474.789.600 VND.

### **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ngày 25 tháng 02 năm 2013, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã chấp nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình phúc lợi bằng cổ phiếu cho người lao động trong Công ty cổ phần Gemadept, cụ thể như sau:

- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông (hạn chế chuyển nhượng)
- Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng : Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 02 năm kể từ khi phát hành, 02 năm tiếp theo, mỗi năm sẽ được chuyển nhượng 50%
- Số cổ phiếu phát hành : + Số cổ phiếu phát hành cho năm 2010 là 1.641.700 cổ phiếu, tương đương 1,5% vốn điều lệ hiện tại  
+ Số cổ phiếu phát hành cho năm 2011 là 1.641.700 cổ phiếu, tương đương 1,5% vốn điều lệ hiện tại
- Giá phát hành : 10.000 VND/cổ phiếu
- Tổng số tiền huy động dự kiến : 32.834.000.000 VND
- Đối tượng phát hành : Các cán bộ, nhân viên đang giữ chức danh quản lý và các nhân viên xuất sắc có những đóng góp tích cực trong quá trình phát triển của Công ty.
- Thời hạn nộp tiền mua cổ phiếu dự kiến : Từ ngày 01/3/2013 đến 20/3/2013
- Mục đích phát hành : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời nâng cao vai trò trách nhiệm của các cán bộ công nhân viên cùng phấn đấu, chia sẻ những thành công của Công ty.

Đầu năm 2013, Công ty cổ phần Gemadept đã chuyển nhượng 2.016.900 cổ phiếu của Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo làm giảm tỷ lệ cổ phần nắm giữ từ 29% xuống còn 4,1% và chuyển nhượng toàn bộ vốn góp của Công ty trong Công ty TNHH Sinokor Việt Nam cho đối tác là Sinokor Hàn Quốc

Ngoài ra, Công ty TNHH MNB – GMD Việt Nam, Công ty cổ phần Gemadept nắm giữ 34% tỷ lệ vốn góp, đã giải thể do hết thời hạn hoạt động và các bên đối tác đã thành lập Công ty TNHH Molenbergnatie – Gemadept Việt Nam hoạt động cho thuê kho bãi lưu giữ hàng hóa, trong đó Công ty cổ phần Gemadept góp 49% vốn điều lệ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Gemadept trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### ***Hội đồng quản trị***

Họ tên	Chức vụ
Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch
Ông Chu Đức Khang	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Minh	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên
Ông Phạm Hồng Hải	Thành viên
Ông Vũ Ninh	Thành viên
Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên
Bà Bùi Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Phạm Tiến Tĩnh	Thành viên
Ông Phan Thanh Lộc	Thành viên

#### ***Ban kiểm soát***

Họ tên	Chức vụ
Ông Lưu Tường Giai	Trưởng ban
Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Quảng	Thành viên
Ông Trần Đức Thuận	Thành viên
Bà Trần Thanh Thủy	Thành viên

#### ***Ban Tổng Giám đốc***

Họ tên	Chức vụ
Ông Đỗ Văn Minh	Tổng Giám đốc
Ông Chu Đức Khang	Phó Tổng Giám đốc

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Tập đoàn.

### **Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

3815-  
NG TY  
TỆM HỮU  
N VÀ TƯ  
& C  
HỒ CH

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

---

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần Gemadept đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập Đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Đỗ Văn Minh**  
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2013





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0394/2013/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển (viết tắt là Công ty cổ phần Gemadept) bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Gemadept (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính của các công ty con (danh sách công ty con được trình bày ở thuyết minh L5) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 16 tháng 3 năm 2013, từ trang 12 đến trang 60 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



*[Handwritten signature]*

**Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

*[Handwritten signature]*

**Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2013



**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.512.342.753.056</b>	<b>2.550.324.593.283</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>545.259.172.383</b>	<b>516.375.213.095</b>
1. Tiền	111		485.701.303.321	380.430.405.102
2. Các khoản tương đương tiền	112		59.557.869.062	135.944.807.993
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>542.534.945.816</b>	<b>670.216.981.989</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	640.308.091.599	864.902.581.515
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(97.773.145.783)	(194.685.599.526)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.174.144.666.762</b>	<b>1.073.326.479.328</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	295.671.234.058	335.833.245.035
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	192.253.054.533	209.664.290.726
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	702.341.435.380	533.448.645.815
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(16.121.057.208)	(5.619.702.248)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>87.640.775.548</b>	<b>86.253.938.991</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	87.640.775.548	86.253.938.991
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>162.763.192.547</b>	<b>204.151.979.881</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	18.668.417.509	26.222.133.214
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.736.445.093	16.651.990.374
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	15.797.479.286	23.172.863.016
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	114.560.850.659	138.104.993.276

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>4.310.059.898.025</b>	<b>4.318.574.956.255</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>81.000.000.000</b>	<b>37.000.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.12	81.000.000.000	37.000.000.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.976.998.421.444</b>	<b>1.996.434.126.941</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	1.745.499.033.254	1.822.529.900.234
<i>Nguyên giá</i>	222		2.833.228.491.625	2.797.717.624.829
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.087.729.458.371)	(975.187.724.595)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	88.531.898.139	45.758.048.508
<i>Nguyên giá</i>	228		96.686.661.250	51.656.195.174
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(8.154.763.111)	(5.898.146.666)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	142.967.490.051	128.146.178.199
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.16</b>	<b>227.310.035.803</b>	<b>239.202.151.988</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		279.448.439.795	279.448.439.795
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(52.138.403.992)	(40.246.287.807)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.646.655.521.937</b>	<b>1.733.691.273.485</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.17	1.402.796.608.559	1.301.418.098.200
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.18	297.811.943.094	470.202.571.094
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.19	(53.953.029.717)	(37.929.395.809)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>117.635.872.530</b>	<b>18.394.206.310</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.20	106.231.656.042	12.599.391.855
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	3.941.692.861	3.739.436.055
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.22	7.462.523.627	2.055.378.400
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	<b>V.23</b>	<b>260.460.046.312</b>	<b>293.853.197.532</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>6.822.402.651.082</b>	<b>6.868.899.549.539</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.190.903.332.430</b>	<b>2.374.266.512.950</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.098.964.794.402</b>	<b>1.373.783.572.080</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.24	491.784.589.720	681.199.861.627
2. Phải trả người bán	312	V.25	255.834.078.052	265.486.612.018
3. Người mua trả tiền trước	313	V.26	19.508.885.738	2.493.573.335
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.27	14.687.305.383	20.102.581.281
5. Phải trả người lao động	315	V.28	26.025.619.626	27.281.667.393
6. Chi phí phải trả	316	V.29	60.477.730.885	37.797.367.211
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.30	218.017.279.777	318.306.907.796
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.31	1.574.934.213	3.106.407.889
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.32	11.054.371.008	18.008.593.529
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.091.938.538.028</b>	<b>1.000.482.940.870</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.33	21.145.684.163	17.887.072.335
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.34	759.629.038.217	686.211.353.562
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.35	29.557.646.064	22.679.272.217
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	IV.19	-	189.474.000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.36	281.606.169.584	273.515.768.757
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>4.393.531.507.651</b>	<b>4.265.695.498.568</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>4.393.531.507.651</b>	<b>4.265.695.498.568</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.37	1.094.473.090.000	1.094.473.090.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.37	2.471.474.474.400	2.471.474.474.400
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.37	71.797.775.902	71.797.775.902
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.37	22.725.336.908	1.145.202.453
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.37	4.511.710.559	4.511.710.559
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.37	29.429.404.912	29.429.404.912
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.37	32.384.254.625	29.202.972.352
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.37	666.735.460.345	563.660.867.991
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.38</b>	<b>237.967.811.000</b>	<b>228.937.538.020</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>6.822.402.651.082</b>	<b>6.868.899.549.539</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

#### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		519.867.556	519.867.556
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		973.894,60	2.121.411,58
Euro (EUR)		1.943,60	5.515,46
Dollar Singapore (SGD)		-	216.880,00
Ringit (MYR)		-	358.600,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2013

Trương Như Nguyên  
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt  
Kế toán trưởng

Đỗ Văn Minh  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.583.237.815.898	2.383.438.027.978
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	2.773.045.378	1.416.711.726
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	2.580.464.770.520	2.382.021.316.252
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.124.875.893.783	1.992.851.080.141
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		455.588.876.736	389.170.236.111
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	110.825.679.125	163.277.637.665
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	190.547.947.209	327.550.109.867
Trong đó: chi phí lãi vay	23		143.502.583.899	162.371.530.478
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	16.657.162.630	10.130.664.702
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	255.262.816.357	221.142.188.094
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		103.946.629.666	(6.375.088.886)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	155.559.635.860	43.459.686.390
12. Chi phí khác	32	VI.8	118.719.379.146	20.303.915.332
13. Lợi nhuận khác	40		36.840.256.714	23.155.771.058
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		7.295.817.726	12.834.775.714
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		148.082.704.106	29.615.457.886
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.27	28.066.723.132	16.121.743.190
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	5.514.264.647	(1.209.930.593)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>114.501.716.327</u>	<u>14.703.645.289</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		10.751.838.585	8.463.830.102
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		103.749.877.743	6.239.815.187
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>948</u>	<u>62</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2013


Trương Như Nguyễn  
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt  
Kế toán trưởng

  
Đỗ Văn Minh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		148.082.704.106	29.615.457.886
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.13; V.14; V.15; V.17	248.257.952.948	202.304.181.113
- Các khoản dự phòng	03	V.3; V.7; V.20	(70.387.464.875)	101.371.994.452
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3; VI.4	(26.830.545.522)	(2.786.816.897)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3; VI.4; VI.7;	(98.272.130.559)	(54.366.746.850)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	143.502.583.899	162.371.530.478
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		344.353.099.997	438.509.600.182
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		49.019.898.719	(630.342.101.188)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.021.596.749)	(23.991.608.094)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(123.667.983.214)	353.274.671.111
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		49.177.529.161	(9.673.384.909)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4; VII	(146.804.501.868)	(161.776.684.605)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(34.260.437.206)	(12.967.337.153)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		141.036.904.058	190.453.501.572
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(155.608.699.642)	(240.166.131.811)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>122.224.213.256</b>	<b>(96.679.474.894)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.13, V.15; V.16; VII	(234.296.797.775)	(142.997.741.812)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7, VI.8, V II	125.787.049.008	35.200.514.124
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.000.000.000)	(189.252.801.850)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		215.905.753.859	236.065.520.611
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(109.180.000.000)	(177.731.505.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		19.777.015.000	20.132.190.132
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6; VI.3	93.742.277.246	73.338.323.938
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>108.735.297.338</b>	<b>(145.245.499.858)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.24; V.34	1.243.887.236.881	1.297.880.818.573
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.24; V.34	(1.369.368.884.196)	(1.081.799.536.452)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	(6.011.673.604)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(76.472.057.096)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(201.953.704.411)</b>	<b>210.069.608.517</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>29.005.806.183</b>	<b>(31.855.366.235)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>516.375.213.095</b>	<b>546.776.463.318</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(121.846.894)	1.454.116.012
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>545.259.172.383</b>	<b>516.375.213.095</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2013



Trương Như Nguyễn  
Người lập biểu



Nguyễn Minh Nguyệt  
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Minh  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

---

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyên (viết tắt là Công ty cổ phần Gemadept) bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Gemadept (Công ty mẹ) và báo cáo tài chính của các công ty con (danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh I.5) (gọi chung là Tập đoàn).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác cảng, logistics, bất động sản và trồng rừng.
- Ngành nghề kinh doanh**

Tập đoàn kiên định với chiến lược phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi bên cạnh việc tiến hành đa dạng hóa ngành nghề một cách có chọn lọc. Các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn Công ty cổ phần Gemadept bao gồm: khai thác cảng, logistics, trồng rừng và bất động sản.

- Khai thác cảng:** Khai thác hệ thống cảng trải dọc từ Bắc chí Nam, tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm: cảng Phước Long, cảng Nam Hải, cảng Nam Hải Đình Vũ; cảng Dung Quất, cảng Bình Dương; Đầu tư vào dự án cảng Container Nam Hải - Đình Vũ, cảng nước sâu Germalink Cái Mép và cảng Gemadept Hoa Sen.
- Logistics:** Trung tâm phân phối; Vận tải container chuyên tuyến; Vận tải hàng siêu trường siêu trọng; Vận tải đa phương thức; Quản lý tàu và thuyền viên; Đại lý giao nhận; Hàng hóa hàng không,...
- Trồng rừng:** Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia.
- Bất động sản:** Xây dựng và khai thác các trung tâm thương mại, khách sạn, cao ốc văn phòng ở các thành phố lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Dương bao gồm Cao ốc Gemadept, dự án Khu phức hợp Saigon Gem, dự án Khu phức hợp tại Viêng Chăn – Lào.

- Tổng số các công ty con** : **19**  
*Trong đó:*  
Số lượng các công ty con được hợp nhất : **19**

15-  
TY  
HỒU  
À TU  
C  
5 CH

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Gemadep (Singapore) Ltd.	120 Lower Delta Road, #15-14/15 Cendex Centre, Singapore.	100,00 %	100,00 %
Gemadep (Malaysia) Ltd.	No.49B, Jalan Cungah, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.	100,00 %	100,00 %
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	Lầu 22 Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadep Dung Quất	Bến số 1 – Cảng tổng hợp Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	78,60 %	78,60 %
Công ty TNHH cảng Phước Long	Lầu 19 Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty TNHH ISS - Gemadep	Số 8, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	51,00 %	51,00 %
Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển – Vũng Tàu	1/1A Phạm Hồng Thái, phường 7, TP. Vũng Tàu, Việt Nam.	70,00 %	70,00 %
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadep Nhơn Hội	Số 98 Phạm Hùng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.	55,00 %	55,00 %
Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen-Gemadep	Số 05-07 đường 3/2, phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.	51,00 %	51,00 %
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadep	Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadep	Số 142, đường Nguyễn Thông, phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.	50,00 %	50,00 %
Công ty TNHH một thành viên Gemadep Hải Phòng	619B + 620 + 621, tầng 6, lô 20A, tòa nhà TD Business Center, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ (*)	Khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	46,00 %	54,00 %
Công ty cổ phần cảng Nam Hải	Số 201, phường Máy Chai, đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	99,98 %	99,98 %
Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	Lầu 21 tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH dịch vụ tin học Vĩ Tín	Lầu 2, Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH một thành viên Logistic Biển Sáng	Lầu 20, Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương	Lầu 19 tòa nhà Gemadept, số 2 Bis - 4 - 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương (Pacific Pearl Joint Stock Company Limited)	193C Mao Tse Toung Blv., Chamcarmon Dist., Phnom Penh City, Cambodia.	100,00%	100,00%

<sup>(1)</sup> Công ty cổ phần Gemadept nắm quyền kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ do Công ty được sự ủy quyền của một số cổ đông để đạt tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty trong các cuộc họp đại hội đồng cổ đông là 54%.

#### 6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Số 117 Lê Lợi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	45,00%	45,00%
Công ty MBN-GMD Việt Nam	Số 6 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	34,00%	34,00%
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Số 973 đường 30/4, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	26,78%	26,78%
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	Số 72 đường 19/4, phường Xuân An, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.	29,00%	29,00%
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Số 112 đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	38,02%	38,02%
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam	Lô J2, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam.	49,00%	49,00%
Công ty TNHH Huyn dai Merchant Marine Việt Nam	Tầng 12, Tòa nhà Fideco, 81-85 Hàm Nghi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	49,00%	49,00%
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	40,00%	40,00%
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	Số 30 Phan Thúc Duyện, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	20,19%	20,19%
Công ty TNHH Sinokor Việt Nam	Số 2A-4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	49,00%	49,00%

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Số 418 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	25,00%	25,00%
Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm	Số 267 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	26,56%	26,56%
Công ty TNHH Golden Globe	Bản Sibunhuong, quận Chanthabouly, Thủ đô Viengchan, Lào.	40,00%	40,00%
Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	Km số 6 Đường Đình Vũ, phường Đông Hải, quận Hải An, TP. Hải Phòng.	35,00%	35,00%

#### 7. **Danh sách các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

<i>Tên cơ sở kinh doanh</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link	Xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	75,00%	50,00%

Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn trong Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link là 75%. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty đồng ý sẽ chuyển 25% cổ phiếu đầu tư trong công ty này sang một đối tác khác. Điều này làm cho tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn trong Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link là 50%. Mặt khác Điều lệ của Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link quy định các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý thông qua. Do đó, khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link được xem là khoản đầu tư vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

#### 8. **Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Tập đoàn có 1.618 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 1.432 nhân viên).

#### 9. **Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn**

Trong năm, Công ty cổ phần Gemadept đã thanh lý, nhượng bán một số tài sản cố định với khoản lãi được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh là 29.744.201.091 VND.

Công ty cổ phần Gemadept đã làm thủ tục giải thể Chi nhánh Gemadept Quy Nhơn theo chủ trương tái cơ cấu của Công ty, thu hẹp và chấm dứt những mảng hoạt động không cốt lõi và kém hiệu quả. Công ty đã thành lập hai công ty con là Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương, Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương và đầu tư mới vào Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ. Ngoài ra, Công ty đang làm các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài cho Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương và Pacific Pride Joint – Stock Company Limited để triển khai dự án trồng cao su tại Campuchia.

Công ty cổ phần Gemadept đã ký hợp đồng vay ngày 18 tháng 6 năm 2012 với VI (Vietnam Investments) Fund II, L.P có thể chuyển đổi thành cổ phiếu tại thời điểm bất kỳ sau 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng và trong thời hạn vay 05 năm (xem thuyết minh V.33).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

Ngoài ra, để cơ cấu vào lại danh mục đầu tư, tập trung vào những ngành nghề kinh doanh cốt lõi và có hiệu quả, Tập đoàn đang có kế hoạch thoái vốn tại một số công ty con và công ty liên kết trong thời gian tới.

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Các công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Áp dụng qui định kế toán mới**

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

0441  
CÓN  
TH NHIE  
TOÁN  
A 8  
- TP. H



## **CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### **3. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Gemadept (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### **4. Hợp nhất kinh doanh**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

### **5. Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **6. Đầu tư vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát**

Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là đơn vị mà Tập đoàn cùng kiểm soát các hoạt động của nó với các bên khác theo thỏa thuận.

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của bên góp vốn liên doanh trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh lợi ích của Tập đoàn từ kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **7. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con và công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con và công ty liên kết, giá trị còn lại của của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Giá trị hợp lý thuần của các tài sản và nợ phải trả được xác định bằng giá trị sổ sách. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept tin tưởng rằng giá trị sổ sách sẽ không có chênh lệch trọng yếu so với giá trị hợp lý của chúng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

---

#### 8. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng của các khoản mục trên kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 9. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 10. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

#### 11. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 25



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### 12. Tài sản thuê hoạt động

#### *Tập đoàn là bên cho thuê*

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

#### *Tập đoàn là bên đi thuê*

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 13. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm

Nhà cửa, vật kiến trúc

25

### 14. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được tính khấu hao theo thời hạn thuê đất.

#### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### 15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang.

#### 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 17. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và đầu tư dài hạn được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### 18. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa tàu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng (chủ yếu là phụ tùng container, phụ tùng xe nâng, dây cáp thép, vô xe,...) được phân bổ vào chi phí trong kỳ trong 02 năm theo phương pháp đường thẳng.

##### *Các chi phí khác*

Chi phí khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### 19. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 20. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

#### 21. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

#### 22. Nguồn vốn kinh doanh

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### 23. **Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 24. **Trích lập các quỹ**

Các quỹ của các Công ty trong Tập Đoàn được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm. Tỷ lệ trích lập theo qui định cụ thể của từng Công ty.

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn...; Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị
• Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Bổ sung vốn điều lệ
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động
• Quỹ Hội đồng Quản trị	Trả thù lao và phục vụ cho các hoạt động của HĐQT

#### 25. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### 26. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản và nợ phải trả của các cơ sở ở nước ngoài được qui đổi sang VND theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Các khoản mục trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được qui đổi sang VND theo tỷ giá bình quân trong năm. Chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi Báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài được ghi nhận vào nguồn vốn chủ sở hữu (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khi thanh lý khoản đầu tư vào cơ sở ở nước ngoài khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái lũy kế liên quan đến cơ sở ở nước ngoài đó được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày:

31/12/2012 :	20.828 VND/USD
	16.866 VND/SGD
	6.846 VND/RM
31/12/2011 :	20.828 VND/USD
	16.031 VND/SGD
	6.570 VND/RM

#### 27. Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái

Nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái được xem là một hình thức bảo hiểm rủi ro hối đoái nhằm mục đích bảo vệ những nghiệp vụ khác. Lãi, lỗ phát sinh từ nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí vào cùng thời điểm khi thực hiện nghiệp vụ được bảo hiểm rủi ro hối đoái.

#### 28. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.12.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.





## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

## 29. Tài sản tài chính

### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## 30. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### **Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **31. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **32. Nợ chuyển đổi thành cổ phiếu**

Nợ chuyển đổi thành cổ phiếu là khoản nợ có thể chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu xác định được quy định tại phương án phát hành. Nợ chuyển đổi thành cổ phiếu được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu vào nghĩa vụ phải trả theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và quyền của bên cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, giá trị phần nợ gốc của nợ chuyển đổi thành cổ phiếu được ghi nhận là nợ phải trả và cấu phần vốn (quyền chọn cổ phiếu) của khoản nợ chuyển đổi được ghi nhận là vốn chủ sở hữu.

Giá trị phần nợ gốc của nợ chuyển đổi thành cổ phiếu được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả gốc và tiền lãi) về giá trị hiện tại theo lãi suất của các khoản vay tương tự trên thị trường nhưng không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu. Nếu không xác định được lãi suất của các khoản vay tương tự, lãi suất đi vay phổ biến trên thị trường tại thời điểm phát hành khoản nợ chuyển đổi được sử dụng để xác định giá trị hiện tại của khoản thanh toán trong tương lai. Giá trị thành phần vốn của nợ chuyển đổi là chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành nợ chuyển đổi và giá trị phần nợ của khoản nợ chuyển đổi thành cổ phiếu.

Sau ghi nhận ban đầu, tiền lãi phải trả trong từng kỳ được tính trên cơ sở lãi suất và giá trị phần nợ gốc của khoản nợ chuyển đổi tại thời điểm đầu kỳ được ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa. Phần chênh lệch giữa lãi phải trả được tính vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa trong kỳ và lãi phải trả tính theo lãi suất danh nghĩa được ghi tăng phần nợ gốc của khoản nợ chuyển đổi.

Khi đáo hạn, giá trị quyền chọn cổ phiếu của nợ chuyển đổi đang phản ánh trong phần vốn chủ sở hữu và phần chênh lệch giữa giá trị phần nợ gốc của nợ chuyển đổi lớn hơn giá trị cổ phiếu phát hành thêm tính theo mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần.

Chi phí phát hành nợ chuyển đổi thành cổ phiếu được phân bổ cho các thành phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của công cụ đó theo tỷ lệ. Chi phí giao dịch liên quan đến thành phần vốn chủ sở hữu được trình bày là khoản giảm trừ vốn chủ sở hữu. Chi phí phát hành liên quan đến thành phần nợ phải trả bao gồm trong giá trị thành phần nợ và được phân bổ vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa theo kỳ hạn của khoản vay theo phương pháp lãi suất thực tế.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 33. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 34. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.3.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	23.966.803.460	19.032.497.614
Tiền gửi ngân hàng	459.710.259.682	360.973.704.297
Tiền đang chuyển	2.024.240.180	424.203.191
Các khoản tương đương tiền (*)	59.557.869.062	135.944.807.993
<b>Cộng</b>	<b><u>545.259.172.383</u></b>	<b><u>516.375.213.095</u></b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

#### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	157.471.867.330	311.571.252.626
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept Terminal Link (xem thuyết minh V.17)	482.400.000.000	482.400.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác	436.224.269	70.931.328.889
- Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 01 năm	436.224.269	33.639.045.500
- Các khoản cho vay	-	37.292.283.389
<b>Cộng</b>	<b><u>640.308.091.599</u></b>	<b><u>864.902.581.515</u></b>

#### 3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	194.685.599.526
Hoàn nhập dự phòng	(96.912.453.743)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>97.773.145.783</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	119.955.355.978	158.125.115.290
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	4.675.662.369	5.349.569.358
Công ty TNHH một thành viên logictic Biển Sáng	438.361.922	911.466.722
Tại Gemadept (Malaysia) Ltd.	3.329.682.174	5.498.532.867
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	15.379.801.812	30.310.994.001
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	55.211.865.883	58.282.229.450
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	52.953.375.811	30.757.842.368
Tại Công ty TNHH ISS – Gemadept	1.374.438.107	-
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	4.591.369.791	918.389.206
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	17.576.991.984	21.729.933.337
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	287.863.490	116.358.690
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	19.831.165.766	23.593.774.820
Tại Công ty TNHH dịch vụ tin học Vĩ Tín	6.000.000	-
Tại Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	59.298.971	239.038.926
<b>Cộng</b>	<b><u>295.671.234.058</u></b>	<b><u>335.833.245.035</u></b>

Các khoản phải thu khách hàng đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay ngắn hạn (xem thuyết minh số V.24).

#### 5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	49.193.243.351	74.165.772.038
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	88.880.000	18.177.300.492
Tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	22.000.000	28.375.000
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Nhơn Hội	-	3.288.200.000
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	34.847.122.505	40.206.417.474
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	47.908.664.568	21.456.357.961
Tại Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept	2.314.947.576	2.314.947.576
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	5.746.902.536	9.090.964.905
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	884.772.068	1.677.635.421
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	49.971.859.181	37.864.180.781
Công ty TNHH một thành viên logictic Biển Sáng	-	2.696.597
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	1.274.662.748	1.391.442.481
<b>Cộng</b>	<b><u>192.253.054.533</u></b>	<b><u>209.664.290.726</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản chi hộ để thực hiện dịch vụ đại lý	23.886.465.832	46.171.986.075
Phải thu từ các công ty liên kết, hợp tác	47.370.831.430	204.426.781.288
Công ty cổ phần chứng khoán công nghiệp Việt Nam – hợp tác kinh doanh theo nội dung hợp đồng	35.000.000.000	82.750.000.000
Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương (Pacific Lotus)	275.501.968.131	32.077.494.392
Pacific Pride Co., Ltd	194.630.578.480	-
Công ty cổ phần hàng hải Ngân Hà	69.100.000.000	56.010.870.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.278.035.506	-
Lãi dự thu tiền gửi, cho vay, trái phiếu	3.625.808.944	26.537.861.281
Phải thu về kinh doanh chứng khoán	3.200.000.000	3.300.000.000
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN nộp thừa	383.613	42.371.528
Các khoản phải thu khác	46.747.363.444	82.131.281.251
<b>Cộng</b>	<b><u>702.341.435.380</u></b>	<b><u>533.448.645.815</u></b>

#### 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán trên 06 tháng đến dưới 01 năm	201.559.285	2.859.761
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán trên 01 năm đến dưới 02 năm	2.700.690.915	3.064.307.591
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán trên 02 năm đến dưới 03 năm	1.209.656.163	289.850
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán từ 03 năm trở lên	817.497.045	2.205.229.030
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	11.191.653.800	347.016.017
<b>Cộng</b>	<b><u>16.121.057.208</u></b>	<b><u>5.619.702.248</u></b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	5.619.702.248
Trích lập dự phòng bổ sung	12.157.902.393
Hoàn nhập dự phòng trong năm	<u>(1.656.547.433)</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>16.121.057.208</u></b>

#### 8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	522.548.636	-
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	5.956.847.436	2.780.331.610
Nhiên liệu tồn trên tàu	20.236.385.857	50.843.895.486
Công cụ dụng cụ	84.561.680	5.750.000
Phụ tùng thay thế	15.440.830.479	13.767.271.111
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	45.001.819.260	18.856.690.784
Hàng hóa	397.782.200	-
<b>Cộng</b>	<b><u>87.640.775.548</u></b>	<b><u>86.253.938.991</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	8.766.409.547	14.964.213.834
Công cụ, dụng cụ	5.057.844.243	3.786.625.660
Chi phí bảo hiểm	1.680.544.918	2.042.981.042
Chi phí thuê tàu	-	-
Các chi phí khác	3.163.618.801	5.428.312.678
<b>Cộng</b>	<b><u>18.668.417.509</u></b>	<b><u>26.222.133.214</u></b>

#### 10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT nộp thừa	4.145.878.899	907.815.672
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	10.883.373.072	20.538.452.782
- Tại Công ty cổ phần Gemadept	605.579.432	9.960.652.399
- Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	-	-
- Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Nhơn Hội	41.015.268	145.228.713
- Tại Công ty ISS Gemadept	51.482.365	-
- Tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	306.719.195	-
- Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	-	553.994.858
- Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	9.878.576.812	9.878.576.812
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa (tại Công ty TNHH cảng Phước Long)	395.466.884	245.324.928
Các loại thuế khác	372.760.431	1.481.269.634
<b>Cộng</b>	<b><u>15.797.479.286</u></b>	<b><u>23.172.863.016</u></b>

#### 11. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	40.810.955.907	41.892.349.592
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn (*)	73.741.295.934	96.198.095.034
Tài sản thiếu chờ xử lý	8.598.818	14.548.650
<b>Cộng</b>	<b><u>114.560.850.659</u></b>	<b><u>138.104.993.276</u></b>

(\*) Trong đó, khoản ký quỹ của Công ty cổ phần Cảng Nam Hải là 60.000.000.000 VND cho Công ty cổ phần chứng khoán công nghiệp Việt Nam (ISC) theo Hợp đồng môi giới chứng khoán số: 002/11/HĐMG/ISC-NH ký ngày 01/02/2011.

#### 12. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Sông Hằng – góp vốn hợp tác thực hiện dự án cảng tổng hợp Lê Chân	19.000.000.000	19.000.000.000
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Đông Dương – góp vốn hợp tác thực hiện dự án khu dịch vụ hậu cần Logistics	18.000.000.000	18.000.000.000
Công ty cổ phần Cảng Bình Dương - tiền cho mượn	3.000.000.000	-
Công ty cổ phần Hàng Hải Ngân Hà - tiền cho mượn	41.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>81.000.000.000</u></b>	<b><u>37.000.000.000</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Thông tin về tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 61.

Nhà cửa, vật kiến trúc bao gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất của 2 căn nhà tại số 39 và 40 Quang Trung, TP. Đà Nẵng chưa được định giá.
- Giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất đã được tháo dỡ để xây dựng Cao ốc Lê Thánh Tôn tại phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh và Công ty đã ngưng trích khấu hao từ thời điểm tháo dỡ do quyền sử dụng được cấp vĩnh viễn.

Các tài sản cố định hữu hình đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn (xem thuyết minh số V.24 và V.34).

#### 14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	39.643.458.865	11.971.518.809	41.217.500	51.656.195.174
Tăng trong năm	42.339.418.340	2.692.471.744	-	45.031.890.084
<i>Mua trong năm</i>	-	33.260.000	-	33.260.000
<i>Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	42.339.418.340	2.659.211.744	-	44.998.630.084
Giảm trong năm	-	(1.424.008)	-	(1.424.008)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	(1.424.008)	-	(1.424.008)
<b>Số cuối năm</b>	<b>81.982.877.205</b>	<b>14.662.566.545</b>	<b>41.217.500</b>	<b>96.686.661.250</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	377.724.642	41.217.500	418.942.142
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	1.403.812.824	4.453.116.342	41.217.500	5.898.146.666
Tăng trong năm	573.657.680	1.684.382.773	-	2.258.040.453
<i>Khấu hao trong năm</i>	573.657.680	1.684.382.773	-	2.258.040.453
Giảm trong năm	-	(1.424.008)	-	(1.424.008)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	(1.424.008)	-	(1.424.008)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.977.470.504</b>	<b>6.136.075.107</b>	<b>41.217.500</b>	<b>8.154.763.111</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	38.239.646.041	7.518.402.467	-	45.758.048.508
<b>Số cuối năm</b>	<b>80.005.406.701</b>	<b>8.526.491.438</b>	<b>-</b>	<b>88.531.898.139</b>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Dang chờ thanh lý	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 98 Phạm Hùng, phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 1/1 Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP. Vũng Tàu có nguyên giá bằng giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 1.745.280.000 VND và 906.555.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay ngắn hạn (xem thuyết minh số V.24).

#### 15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Thông tin về tình hình tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm trang 62.

(\*) Giấy chứng nhận đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh Cảng Quốc tế Gemadept Nhơn Hội và Khu hậu cần cảng của Công ty cổ phần Gemadept đã bị thu hồi theo Quyết định số 78/QĐ-BQL ngày 12 tháng 01 năm 2010 của Ban quản lý Khu kinh tế Nhơn Hội. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận đầu tư kho ngoại Quan B của Công ty CP Cảng Quốc tế GMD Nhơn Hội vẫn còn hiệu lực. Tổng chi phí đã đầu tư vào dự án đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 3.805.286.681 VND.

Các chi phí xây dựng cơ bản dở dang đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay ngắn hạn của các Công ty trong Tập đoàn (xem thuyết minh V.24).

#### 16. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	279.448.439.795	40.246.287.807	239.202.151.988
Khấu hao trong năm	-	11.892.116.185	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>279.448.439.795</b>	<b>52.138.403.992</b>	<b>227.310.035.803</b>

Tại thời điểm cuối năm, Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị thị trường của bất động sản đầu tư trên.

Bất động sản đầu tư bao gồm một số bất động sản cho bên thứ ba thuê. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

Thu nhập từ việc cho thuê	85.665.905.207	90.605.229.479
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	28.436.935.674	31.926.481.137
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

#### 17. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ lợi ích	Giá trị	Tỷ lệ lợi ích	Giá trị
Công ty TNHH thương mại Quả cầu vàng	Kinh doanh nhà ở	45.00%	45.251.014.491	45.00%	44.202.635.857
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Dịch vụ kho vận, ngoại quan	26.78%	11.100.784.459	26.78%	12.493.416.684
Công ty MBN-GMD Việt Nam	Dịch vụ cho thuê kho	34.00%	1.534.080.000	34.00%	6.162.846.457
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	Sản xuất nước khoáng	29.00%	38.968.368.277	29.00%	38.239.833.707
Công ty cổ phần du Lịch Minh Đạm	Kinh doanh dịch vụ du lịch	40.00%	17.546.951.665	40.00%	18.268.148.536
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Dịch vụ vận tải	38.02%	28.299.302.338	38.02%	28.170.371.229



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ lợi ích	Giá trị	Tỷ lệ lợi ích	Giá trị
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam (*)	Dịch vụ logistics	-	-	-	-
Công ty TNHH Huynhdai Merchant Marine Việt Nam (**)	Dịch vụ vận tải	-	-	49.00%	8.203.685.000
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	Dịch vụ giao nhận hàng hóa	19.00%	71.702.813.908	23.00%	86.504.953.409
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Dịch vụ vận tải	25.00%	23.040.570.968	25.00%	26.180.767.365
Công ty TNHH Sinokor Việt Nam	Dịch vụ vận tải	49.00%	15.220.622.462	49.00%	11.822.439.644
Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm Công ty TNHH Golden Globe	Chế biến thực phẩm	26.56%	45.669.197.145	26.56%	48.511.131.040
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept- Terminal Link	Xây dựng, cho thuê văn phòng	40.00%	43.478.595.636	40.00%	39.298.595.636
Công ty cổ phần cảng Cái Mép	Dịch vụ khai thác cảng	50.00%	955.984.307.211	40.12%	933.359.273.636
Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	Khai thác cảng	35.00%	105.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>			<b>1.402.796.608.559</b>		<b>1.301.418.098.200</b>

#### 18. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	171.884.041.600	203.374.669.600
- Công ty cổ phần thép Thủ Đức	-	31.490.628.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam	165.581.032.000	165.581.032.000
- Các công ty khác	6.303.009.600	6.303.009.600
Tiền gửi có kỳ hạn trên 01 năm	-	140.900.000.000
Đầu tư dài hạn khác	125.927.901.494	125.927.901.494
- Công ty TNHH vận chuyển hàng công nghệ cao	12.635.901.494	12.635.901.494
- Dự án cao ốc văn phòng Falcon Hà Đông	32.500.000.000	32.500.000.000
- Khu dịch vụ hậu cần Logistics Nhơn Trạch- Đồng Nai	36.000.000.000	36.000.000.000
- Công ty Cổ phần chứng khoán công nghiệp Việt Nam	15.876.000.000	15.876.000.000
- Công ty cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link	8.040.000.000	8.040.000.000
- Các công ty khác	20.876.000.000	20.876.000.000
<b>Cộng</b>	<b>297.811.943.094</b>	<b>470.202.571.094</b>

Công ty đã cầm cố khoản đầu tư 13.868.960 cổ phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam tương ứng giá trị đầu tư là 165.581.032.000 VND và dự phòng giảm giá đầu tư đã trích lập là 46.770.271.240 VND để đảm bảo các khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 2 (xem thuyết minh số V.24).

#### 19. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	47.990.971.240	34.175.795.640
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác	5.962.058.477	3.753.600.169
<b>Cộng</b>	<b>53.953.029.717</b>	<b>37.929.395.809</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	37.929.395.809
Trích lập dự phòng bổ sung	16.023.633.908
<b>Số cuối năm</b>	<b>53.953.029.717</b>

#### 20. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	8.259.914.351	4.345.989.094
Chi phí sửa chữa tàu	-	3.785.191.740
Chi phí sửa chữa kho, văn phòng	767.776.010	498.951.967
Chi phí tư vấn dự án Trồng Cao su	93.341.785.884	-
Chi phí thiết kế	-	234.391.266
Chi phí trang trí nội thất	1.689.511.025	1.056.668.586
Chi phí nạo vét bến phao	980.825.302	1.756.949.091
Các chi phí khác	1.191.843.470	921.250.111
<b>Cộng</b>	<b>106.231.656.042</b>	<b>12.599.391.855</b>

#### 21. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	3.739.436.055
Phát sinh trong năm	202.256.806
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.941.692.861</b>

#### 22. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ tại các nhà cung cấp dịch vụ cho thuê nhà, thuê văn phòng	3.858.712.599	846.731.279
Ký quỹ tại các hãng hàng không để đảm bảo thanh toán cước vận chuyển đường hàng không	832.360.000	833.120.000
Ký quỹ thuê đất	2.002.403.920	-
Ký quỹ hợp đồng bảo lãnh đầu tư	416.180.000	-
Các khoản ký quỹ dài hạn khác	352.867.108	375.527.120
<b>Cộng</b>	<b>7.462.523.627</b>	<b>2.055.378.400</b>

#### 23. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua Công ty cổ phần tiếp vận và cảng Quốc Tế Hoa Sen - Gemadept và Công ty cổ phần cảng Nam Hải.

##### Nguyên giá

Số đầu năm	333.931.512.200
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>333.931.512.200</b>

##### Số đã phân bổ

Số đầu năm	40.078.314.668
Phân bổ trong năm	33.393.151.220
<b>Số cuối năm</b>	<b>73.471.465.888</b>

##### Giá trị còn lại

Số đầu năm	293.853.197.532
<b>Số cuối năm</b>	<b>260.460.046.312</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 24. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	373.696.950.711	506.686.104.324
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	28.866.007.206	84.528.729.519
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	12.466.725.982	16.000.000.000
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	61.219.444.150	70.985.027.784
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	12.535.461.671	
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	3.000.000.000	3.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>491.784.589.720</u></b>	<b><u>681.199.861.627</u></b>

#### Chi tiết khoản vay và nợ ngắn hạn:

Số dư đầu năm	681.199.861.627
Số phát sinh vay	985.110.641.805
Số trả nợ vay	(1.297.783.903.975)
Kết chuyển từ vay dài hạn sang	120.282.723.344
Chênh lệch tỷ giá	2.975.266.920
<b>Số dư cuối năm</b>	<b><u>491.784.589.720</u></b>

Chi tiết các tài sản thế chấp nhằm đảm bảo cho các khoản vay :

Khoản vay từ Công ty mẹ được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản như sau:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 98 Phạm Hùng, phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn;
- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 41 Quang Trung, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 1/1 Phạm Hồng Thái, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu; quyền sử dụng đất tại số 117 đến 121 đường Lê Lợi và 77 đến 89B đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh .
- Các tàu Phước Long 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28, 30, 32, 34.
- Giá trị của 13.868.960 cổ phiếu tương đương 87.352.257.664 VND của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam.
- Các khoản vay từ các Công ty khác trong tập đoàn được thế chấp bằng chính tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.

#### 25. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	87.620.666.863	139.517.239.288
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	4.421.185.776	9.553.635.710
Tại Gemadept (Malaysia) Ltd.	3.785.584.698	5.599.834.477
Tại Công ty cổ phần cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất	1.595.000.352	13.870.045.031
Tại Công ty TNHH một thành viên logictic Biển Sáng	7.533.656.930	6.968.056.774
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	19.702.126.667	37.880.564.784
Tại Công ty TNHH ISS - Gemadept	31.984.133	317.077.797

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	35.270.499.199	11.794.166.563
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	690.753.865	24.726.206
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	9.702.631.065	9.974.238.057
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	16.062.917.693	7.272.574.650
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	3.978.806.463	16.873.532.819
Tại Công ty cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương	65.438.264.348	-
Tại Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	-	5.840.919.862
<b>Cộng</b>	<b><u>255.834.078.052</u></b>	<b><u>265.486.612.018</u></b>
<b>26. Người mua trả tiền trước</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	2.513.433.385	2.171.913.947
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	12.908.077.176	54.397.652
Tại Công ty TNHH dịch vụ tin học Vĩ Tín	-	9.200.000
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	71.380.769	47.085.963
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	1.049.534.000	153.471.118
Tại Công ty TNHH ISS - Gemadept	2.913.618.132	-
Công ty TNHH một thành viên logictic Biển Sáng	880.972	1.571.730
Tại Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	51.961.304	55.932.925
<b>Cộng</b>	<b><u>19.508.885.738</u></b>	<b><u>2.493.573.335</u></b>
<b>27. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.634.673.985	1.394.598.910
Thuế xuất, nhập khẩu	-	627.457.775
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.361.775.923	9.263.037.229
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	-	3.281.420.728
Thuế thu nhập cá nhân	1.672.958.716	1.751.730.174
Các loại thuế khác	3.017.896.759	3.784.336.465
<b>Cộng</b>	<b><u>14.687.305.383</u></b>	<b><u>20.102.581.281</u></b>
<b>28. Phải trả người lao động</b>		
Các khoản tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng, ... còn phải trả cho công nhân viên.		

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 29. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	10.584.986.087	9.820.242.167
Chi phí luân chuyển hàng hoá	3.062.337.052	6.398.490.693
Chi phí thuê tài sản	-	2.640.000.000
Cước lai đất	388.537.273	3.911.857.636
Chi phí sửa chữa	114.826.712	3.162.309.237
Chi phí tư vấn dự án trồng cao su	8.650.389.100	-
Chi phí phải trả khác cho dự án trồng cao su	22.712.371.643	-
Tiền thưởng	100.166.000	387.742.728
Chi phí hoa hồng	692.952.472	546.424.000
Chi phí khác	14.171.164.546	10.930.300.750
<b>Cộng</b>	<b><u>60.477.730.885</u></b>	<b><u>37.797.367.211</u></b>

#### 30. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	4.449.154.994	3.236.402.988
Cổ tức phải trả	2.533.507.605	73.315.614.098
Nhận ký quỹ, ký cược	4.653.278.481	12.891.058.022
Doanh thu chưa thực hiện	4.003.501.857	2.766.834.580
Tài sản thừa chờ xử lý	41.354.000	1.436.005.790
Các khoản phải trả khác	202.336.482.840	224.660.992.318
- Các khoản thu hộ phải trả	11.459.382.371	41.313.734.591
- Tiền bán hàng cảng biển phải trả ngân sách	1.716.241.909	1.811.146.204
- Công ty cổ phần đầu tư tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	27.200.000.000
- Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link - tiền mượn	120.853.141.332	120.853.141.332
- Ông Nguyễn Quốc Cường - tiền chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept	9.264.678.577	9.264.678.577
- Khoản phải trả của các công ty liên kết, hợp tác	9.405.713.304	5.243.220.369
- Phải trả về dịch vụ làm đại lý	30.464.744.628	11.666.637.088
- Các khoản phải trả khác	19.172.580.719	7.308.434.157
<b>Cộng</b>	<b><u>218.017.279.777</u></b>	<b><u>318.306.907.796</u></b>

#### 31. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng các khoản phải trả liên quan đến những tổn thất phải bồi thường trong quá trình vận chuyển.

#### 32. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	18.008.593.529
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	5.613.012.689
Tăng khác	7.810.925.990
Chi quỹ	(20.378.161.200)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>11.054.371.008</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 33. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng các khoản phải trả liên quan đến những tổn thất phải bồi thường trong quá trình vận chuyển.

#### 34. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ cho thuê Cao ốc Trung tâm thương mại hàng hải Gemadept tại số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	21.145.684.163	17.887.072.335
Nhận đặt cọc thuê tài sản dài hạn khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>21.145.684.163</u></b>	<b><u>17.887.072.335</u></b>

#### 35. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept (*)	453.888.742.858	251.562.781.286
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	82.061.961.516	139.076.838.306
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	216.000.000.000	218.475.725.982
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	7.678.333.843	14.028.500.087
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	-	63.067.507.901
<b>Cộng</b>	<b><u>759.629.038.217</u></b>	<b><u>686.211.353.562</u></b>

#### Chi tiết phát sinh vay và nợ dài hạn:

Từ 01 năm trở xuống	130.273.723.344
Trên 01 năm đến 05 năm	759.629.038.217
Trên 05 năm	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b><u>889.902.761.561</u></b>

#### Chi tiết phát sinh vay và nợ dài hạn:

Số dư đầu năm	686.211.353.562
Số phát sinh vay	258.776.595.076
Số đã trả trong năm	(71.584.980.221)
Số kết chuyển	(120.282.723.344)
Nợ trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	-
Chênh lệch tỷ giá	6.508.793.144
<b>Số dư cuối năm</b>	<b><u>759.629.038.217</u></b>

(\*) Trong đó khoản vay chuyển đổi thành cổ phiếu của VI (Vietnam Investments) Fund II, L.P. theo Hợp đồng ngày 18 tháng 6 năm 2012 là 258.031.600.000 VND, chi tiết như sau:

Hạn mức vay : USD 40,000,000  
Thời gian ân hạn : 05 năm kể từ ngày hợp đồng được ký hợp lệ.  
Trả gốc : Tại thời điểm bất kỳ sau 01 năm kể từ ngày hợp đồng này được ký hợp lệ, bên cho vay có quyền nhưng không phải là nghĩa vụ và theo toàn quyền quyết định của bên cho vay, sẽ chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần khoản vay (bao gồm gốc và lãi) chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty.

Lãi suất : Lãi suất áp dụng đối với khoản cho vay trong thời hạn vay là 6%/năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Mục đích vay	:	+ Giải ngân lần 1: Dự án phát triển dịch vụ Logistics; Đầu tư vào dự án Cảng Nam Hải - Đình Vũ.
		+ Giải ngân lần 2: Đầu tư xe tải nhỏ; Thực hiện dự án tại Campuchia: dự án trồng rừng.
		+ Giải ngân lần 3,4: Sẽ được nhà đầu tư duyệt khi có đề nghị.
Tài sản đảm bảo	:	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã được bên cho vay và bên vay chỉ định nhận tài sản đảm bảo theo Hợp đồng đại lý nhận tài sản bảo đảm ngày 17 tháng 7 năm 2012, bao gồm:
		+ Toàn bộ 999.800 cổ phần của Công ty trong Công ty cổ phần cảng Nam Hải, tương đương 99,98% số cổ phần đã phát hành và đang lưu thông;
		+ Toàn bộ quyền sử dụng đất và công trình xây dựng gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Công ty cổ phần cảng Nam Hải.

#### 36. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Số đầu năm	22.679.272.217
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	5.782.693.626
Hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(82.152.000)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	1.177.832.221
<b>Số cuối năm</b>	<b>29.557.646.064</b>

#### 37. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi hoãn lại do đánh giá lại tài sản cố định góp vốn vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	257.536.706.662	263.351.996.765
Doanh thu chưa thực hiện	24.069.462.922	10.163.771.992
<b>Cộng</b>	<b>281.606.169.584</b>	<b>273.515.768.757</b>

#### 38. Vốn chủ sở hữu

##### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ lục 03 đính kèm trang 63.

##### *Cổ tức*

Trong năm, Công ty cổ phần Gemadept đã thanh toán cổ tức năm 2010 và bổ sung trong năm 2011 là 65.474.789.600 VND.

##### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	109.447.309	109.447.309
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	109.447.309	109.447.309
- Cổ phiếu phổ thông	109.447.309	109.447.309
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	109.447.309	109.447.309
- Cổ phiếu phổ thông	109.447.309	109.447.309
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

#### 39. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Số đầu năm	228.937.538.020
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	10.751.838.585
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(21.565.604)
Giảm khác	(1.700.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>237.967.811.000</u></b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	2.583.237.815.898	2.383.438.027.978
- Doanh thu hoạt động khai thác cảng	803.009.163.105	661.758.110.200
- Doanh thu hoạt động logistics: dịch vụ vận tải, cho thuê tài sản, dịch vụ đại lý	1.696.031.032.405	1.631.074.688.299
- Doanh thu cho thuê văn phòng	84.197.620.388	90.605.229.479
Các khoản giảm trừ (giảm giá hàng bán)	(2.773.045.378)	(1.416.711.726)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>2.580.464.770.520</u></b>	<b><u>2.382.021.316.252</u></b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần hoạt động khai thác cảng	800.236.117.727	660.341.398.475
- Doanh thu thuần hoạt động logistics: dịch vụ vận tải, cho thuê tài sản, dịch vụ đại lý	1.696.031.032.405	1.631.074.688.299
- Doanh thu thuần cho thuê văn phòng	84.197.620.388	90.605.229.479

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động khai thác cảng	538.225.027.450	479.046.141.163
Giá vốn hoạt động logistics: dịch vụ vận tải, cho thuê tài sản, dịch vụ đại lý,...	1.559.682.215.479	1.481.878.457.842
Giá vốn dịch vụ cho thuê văn phòng	26.968.650.854	31.926.481.136
<b>Cộng</b>	<b><u>2.124.875.893.783</u></b>	<b><u>1.992.851.080.141</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi đầu tư chứng khoán	2.280.890.179	11.811.124.474
Lãi trái phiếu, ký quỹ ngân hàng	257.689.003	2.728.770.666
Lãi cho vay	425.069.575	4.824.402.411
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.531.989.052	3.427.940.729



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	18.186.448.517	36.720.622.576
Lãi thanh lý, chuyển nhượng góp vốn	9.812.629.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	34.977.496.417	19.585.456.969
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	26.830.545.522	5.097.025.066
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	13.640.783.577	67.567.548.763
Chiết khấu thanh toán	334.313.614	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.547.824.669	11.514.746.011
<b>Cộng</b>	<b><u>110.825.679.125</u></b>	<b><u>163.277.637.665</u></b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>	<b><u>Năm nay</u></b>	<b><u>Năm trước</u></b>
Chi phí lãi vay	143.502.583.899	158.257.027.521
Chi phí lãi thuê tài chính	-	90.636.290
Chi phí mua chứng khoán kỳ hạn	-	4.023.866.667
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	2.310.208.169
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	23.036.858.520	55.316.087.588
Lỗ đầu tư chứng khoán	109.079.031.125	9.413.941.270
Lỗ góp vốn liên doanh	-	267.809.868
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(91.010.895.979)	97.584.217.921
Chi phí tài chính khác	5.940.369.644	286.314.572
<b>Cộng</b>	<b><u>190.547.947.209</u></b>	<b><u>327.550.109.867</u></b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>	<b><u>Năm nay</u></b>	<b><u>Năm trước</u></b>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.192.600.394	2.287.651.629
Chi phí khác	13.464.562.236	7.843.013.073
<b>Cộng</b>	<b><u>16.657.162.630</u></b>	<b><u>10.130.664.702</u></b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b><u>Năm nay</u></b>	<b><u>Năm trước</u></b>
Chi phí lương nhân viên quản lý	108.675.278.864	79.010.455.159
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	3.122.028.170	1.381.319.251
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.371.386.951	10.744.949.900
Chi phí dự phòng	11.778.870.875	2.944.531.932
Phân bổ lợi thế thương mại	40.611.064.034	39.878.203.220
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.436.643.116	42.297.362.998
Chi phí khác	28.267.544.347	44.885.365.634
<b>Cộng</b>	<b><u>255.262.816.357</u></b>	<b><u>221.142.188.094</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	136.860.560.212	30.129.623.215
Doanh thu chưa thực hiện phân bổ (*)	5.815.290.102	5.815.290.102
Thu do vi phạm hợp đồng, bồi thường	3.368.701.189	816.775.674
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp mất việc làm	19.238.750	-
Thu nhập khác	9.495.845.607	6.697.997.399
<b>Cộng</b>	<b><u>155.559.635.860</u></b>	<b><u>43.459.686.390</u></b>

(\*) Doanh thu chưa thực hiện do đánh giá quyền sử dụng đất khi góp vốn vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link phát sinh từ năm 2008 là 283.980.000.000 VND, Tập đoàn phân bổ doanh thu chưa thực hiện trong năm tương ứng với thời gian khấu hao quyền sử dụng đất 48 năm và 10 tháng.

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	96.667.227.483	12.310.891.612
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	12.876.352.408	-
Các khoản phạt vi phạm hợp đồng	1.208.533.018	-
Các khoản phạt vi phạm hành chính	744.435.483	-
Chi phí bồi thường	769.933.433	3.659.387.528
Chi phí khác	6.452.897.321	4.333.636.192
<b>Cộng</b>	<b><u>118.719.379.146</u></b>	<b><u>20.303.915.332</u></b>

#### 9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	5.738.606.142	114.865.774
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(224.341.495)	(741.412.335)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	(583.384.032)
<b>Cộng</b>	<b><u>5.514.264.647</u></b>	<b><u>(1.209.930.593)</u></b>

#### 10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	103.749.877.743	6.239.815.187
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	103.749.877.743	6.239.815.187
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	109.447.309	100.656.063
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>948</u></b>	<b><u>62</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(\*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	109.447.309	100.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ trái phiếu chuyển đổi ngày 24 tháng 11 năm 2011	-	656.063
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>109.447.309</u></b>	<b><u>100.656.063</u></b>

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	365.443.116.837	474.516.817.363
Chi phí nhân công	256.037.111.944	204.164.455.257
Chi phí khấu hao tài sản cố định	207.646.888.914	202.850.527.312
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.461.681.566.059	1.230.258.301.034
Chi phí khác	66.153.816.073	72.213.913.541
<b>Cộng</b>	<b><u>2.356.962.499.827</u></b>	<b><u>2.184.004.014.506</u></b>

#### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Trong năm, Công ty có phát sinh các giao dịch không bằng tiền và các giao dịch liên quan đến tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả chi phí lãi vay	10.584.986.087	9.820.242.167
Phải thu lãi trái phiếu, cho vay và cổ tức, lợi nhuận được chia chưa thu	6.903.844.450	26.537.861.281
Phải trả mua tài sản cố định	-	12.800.942.231
Trả trước nhà cung cấp mua tài sản cố định	-	21.148.926.338
Phải thu bán tài sản cố định chưa thu tiền	33.742.158.796	35.545.000.000
Phải trả cổ tức	2.533.507.605	73.315.614.098
Tặng tài sản không phải bằng tiền	1.889.159.886	-
Lãi tiền gửi kỳ hạn nhập gốc	1.937.025.267	-

#### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Nợ tiềm tàng

Vào ngày 19 tháng 1 năm 2012, Công ty cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept - Termalink đã chấm dứt trước hạn hợp đồng xây dựng ngày 28.6.2010 với nhà thầu là Công ty Daelim- Samwhant Joint Venture do kéo dài giai đoạn chờ lún tự nhiên.-Tuy nhiên Các khoản phải trả sau cùng cho nhà thầu để chấm dứt hợp đồng phụ thuộc vào cuộc thương lượng đang diễn ra giữa hai bên

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 25 tháng 02 năm 2013, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã chấp nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình phúc lợi bằng cổ phiếu cho người lao động trong Công ty, cụ thể như sau:

- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông (hạn chế chuyển nhượng)
- Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng : Hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 02 năm kể từ khi phát hành, 02 năm tiếp theo, mỗi năm sẽ được chuyển nhượng 50%
- Số cổ phiếu phát hành : + Số cổ phiếu phát hành cho năm 2010 là 1.641.700 cổ phiếu, tương đương 1,5% vốn điều lệ hiện tại  
+ Số cổ phiếu phát hành cho năm 2011 là 1.641.700 cổ phiếu, tương đương 1,5% vốn điều lệ hiện tại
- Giá phát hành : 10.000 VND/cổ phiếu
- Tổng số tiền huy động dự kiến : 32.834.000.000 VND
- Đối tượng phát hành : Các cán bộ, nhân viên đang giữ chức danh quản lý và các nhân viên xuất sắc có những đóng góp tích cực trong quá trình phát triển của Công ty.
- Thời hạn nộp tiền mua cổ phiếu dự kiến : Từ ngày 01/3/2013 đến 20/3/2013
- Mục đích phát hành : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời nâng cao vai trò trách nhiệm của các cán bộ công nhân viên cùng phấn đấu, chia sẻ những thành công của Công ty.

Ngoài ra, để cơ cấu vào lại danh mục đầu tư, tập trung vào những ngành nghề kinh doanh cốt lõi và có hiệu quả, Công ty đang có kế hoạch thoái vốn tại một số công ty con và công ty liên kết trong thời gian tới.

Đầu năm 2013, Công ty đã chuyển nhượng 2.016.900 cổ phiếu của Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo, giảm tỷ lệ nắm giữ tại Vĩnh Hảo từ 29% còn 4,1%. Bên cạnh đó, Công ty chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Sinokor Việt Nam cho đối tác Sinokor Hàn Quốc.

Ngoài ra, Công ty TNHH MBN-GMD Việt Nam (Gemadep sở hữu 34% vốn) đã giải thể do hết thời hạn hoạt động. Để duy trì hoạt động sản xuất, các bên đối tác đã thành lập Công ty mới là Công ty TNHH Molenbergnatie – Gemadep Việt Nam kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi lưu giữ hàng hóa, trong đó Gemadep nắm giữ 49% vốn điều lệ.

#### 3. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty cổ phần Gemadep – Công ty mẹ như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	3.039.302.000	2.850.279.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	147.294.000	114.720.000
Phụ cấp, thưởng	705.494.505	671.142.857
<b>Cộng</b>	<b><u>3.892.090.505</u></b>	<b><u>3.636.141.857</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH OOCL Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Công ty liên kết
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu (VCP)	Công ty liên kết
Công ty MBN-GMD Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	Công ty liên kết
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Công ty liên kết
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Công ty liên kết
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Vietnam	Công ty liên kết
Công ty TNHH Hyundai Merchant Marine Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hoá Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Công ty liên kết
Công ty Sinokor Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm	Công ty liên kết
Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	Công ty liên kết
Công ty TNHH Golden Globe	Công ty liên kết
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link	Công ty liên doanh đồng kiểm soát

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Công ty TNHH OOCL Việt Nam</b>		
Doanh thu thực hiện	-	4.268.215.895
<b>Công ty MBN - GMD Việt Nam</b>		
Doanh thu dịch vụ	1.299.291.751	1.287.326.840
Lợi nhuận được chia	3.740.983.694	-
<b>Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo</b>		
Chi phí dịch vụ	424.947.991	336.356.106
Cổ tức được chia	2.349.190.000	-
<b>Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam</b>		
Lãi dự thu tiền cho vay	145.849.600	-
Doanh thu dịch vụ	46.363.636	-
Cho vay ngắn hạn	-	4.207.200.000
<b>Công ty TNHH Hyundai Merchant Marine Việt Nam</b>		
Doanh thu thực hiện	-	7.591.130.166
Chi phí dịch vụ	-	28.788.681
Lợi nhuận được chia	9.233.746.597	-
<b>Công ty cổ phần hàng hóa dịch vụ Sài Gòn</b>		
Chi phí dịch vụ	376.550.956	535.219.433
<b>Công ty Sinokor Việt Nam</b>		
Doanh thu dịch vụ	6.329.249.661	7.323.797.888
Cung cấp dịch vụ	149.413.634	688.971.032
<b>Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link</b>		
Góp vốn đầu tư	-	351.750.000.000
Mượn tiền	-	246.000.000.000
Vay ngắn hạn	150.130.000.226	123.004.033.928
Doanh thu cho thuê văn phòng	3.396.462.401	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty cổ phần Thương Cảng Vũng Tàu</b>		
Lợi nhuận được chia	1.735.560.000	-
<b>Công ty TNHH Golden Globe</b>		
Góp vốn đầu tư	4.180.000.000	39.298.595.636
<b>Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ</b>		
Góp vốn đầu tư	105.000.000.000	-
Mượn tiền	8.000.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty TNHH OOCL Việt Nam</b>		
Phải thu khách hàng	1.155.911.159	1.185.976.156
<b>Công ty TNHH Hyundai Merchant Marine</b>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	-	3.378.948.920
<b>Công ty Sinokor Việt Nam</b>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	385.691.407	606.054.581
<b>Công ty TNHH Thương mại Quả Cầu Vàng</b>		
Phải thu khác	300.000.000	300.000.000
<b>Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam</b>		
Cho vay ngắn hạn	-	4.207.200.000
Phải thu khách hàng	534.143.500	534.143.500
Phải thu khác	-	4.861.653
<b>Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept Terminal Link</b>		
Phải thu khách hàng	14.065.788	-
<b>Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ</b>		
Cho mượn	8.700.000.000	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>11.089.811.854</u></b>	<b><u>10.217.184.810</u></b>
<b>Công ty Sinokor Việt Nam</b>		
Phải trả người bán	-	3.031.584
<b>Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept Terminal Link</b>		
Mượn tiền	120.853.141.332	120.853.141.332
Vay ngắn hạn	103.086.206.944	-
<b>Công ty TNHH Hyundai Merchant Marine</b>		
Phải trả người bán	-	24.677.699
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>223.939.348.276</u></b>	<b><u>120.880.850.615</u></b>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

#### 4. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty trong Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo loại hình dịch vụ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực khai thác cảng: Bao gồm dịch vụ liên quan đến khai thác cảng, logistics.
- Lĩnh vực logistics: Bao gồm dịch vụ vận tải, cho thuê các phương tiện vận tải, dịch vụ đại lý.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Cho thuê tòa nhà Lê Thánh Tôn. Công ty cũng đang đầu tư vào tòa nhà phức hợp tại Lào.
- Trồng cao su: Bao gồm các hoạt động trồng cao su tại Campuchia.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở phụ lục 04 đính kèm từ trang 64 và 66.

#### Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	2.146.352.772.954	1.884.242.365.851
Khu vực nước ngoài	434.111.997.565	497.778.950.401
<b>Cộng</b>	<b>2.580.464.770.519</b>	<b>2.382.021.316.252</b>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	108.529.205.849	183.924.688.732	6.231.475.357.699	5.755.244.918.658
Khu vực nước ngoài	130.919.272.352	275.091.045	569.968.259.382	1.113.654.630.880
<b>Cộng</b>	<b>239.448.478.201</b>	<b>184.199.779.777</b>	<b>6.801.443.617.081</b>	<b>6.868.899.549.538</b>

#### 5. Thuê hoạt động

##### Các hợp đồng cho thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	69.186.592.547	70.857.539.000
Trên 01 năm đến 05 năm	56.082.673.424	100.725.192.000
Trên 05 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>125.269.265.971</b>	<b>171.582.731.000</b>

#### 6. Quản lý rủi ro tài chính

##### Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban điều hành các công ty trong Tập đoàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Quản lý rủi ro và Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban điều hành các công ty trong Tập đoàn phê duyệt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

#### **Phải thu khách hàng**

Các Công ty trong Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### **Tiền gửi ngân hàng**

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng và các Công ty chứng khoán trong nước. Ban điều hành các công ty trong Tập đoàn không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

#### **Các khoản cho vay**

Tập đoàn cho các Công ty bên ngoài vay tiền. Các đơn vị này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.7 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	545.259.172.383	-	-	-	545.259.172.383
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	436.224.269	-	-	-	436.224.269
Phải thu khách hàng	281.230.633.696	11.000.000.000	-	3.440.600.362	295.671.234.058
Các khoản phải thu khác	864.544.871.328	-	-	-	864.544.871.328
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	88.275.911.094	-	-	849.407.899.330	937.683.810.424
<b>Cộng</b>	<b>1.779.746.812.770</b>	<b>11.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>852.848.499.692</b>	<b>2.643.595.312.462</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	516.375.213.095	-	-	-	516.375.213.095
Các khoản đầu tư	174.539.045.500	-	-	-	174.539.045.500



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</b>	<b>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
năm giữ đến ngày đáo hạn					
Phải thu khách hàng	332.340.144.013	-	-	3.493.101.022	335.833.245.035
Các khoản cho vay	37.292.283.389	-	-	-	37.292.283.389
Các khoản phải thu khác	710.609.017.491	-	-	-	710.609.017.491
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	226.372.579.483	-	-	934.193.527.626	1.160.566.107.109
<b>Cộng</b>	<b>1.997.528.282.970</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>937.686.628.648</b>	<b>2.935.214.911.618</b>

#### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Các Công ty trong Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 01 năm trở xuống</b>	<b>Trên 01 năm đến 05 năm</b>	<b>Trên 05 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	502.369.575.807	663.629.038.217	96.000.000.000	1.261.998.614.024
Phải trả người bán	255.834.078.052	-	-	255.834.078.052
Các khoản phải trả khác	259.416.013.724	21.145.684.163	-	280.561.697.887
<b>Cộng</b>	<b>1.017.619.667.583</b>	<b>684.774.722.380</b>	<b>96.000.000.000</b>	<b>1.798.394.389.963</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	681.199.861.627	613.375.510.857	72.835.842.705	1.367.411.215.189
Phải trả người bán	265.486.612.018	-	-	265.486.612.018
Các khoản phải trả khác	383.385.942.400	17.887.072.335	-	401.273.014.735
<b>Cộng</b>	<b>1.330.072.416.045</b>	<b>631.262.583.192</b>	<b>72.835.842.705</b>	<b>2.034.170.841.942</b>

Công ty cổ phần Gemadept cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá nhiên liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá nhiên liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty cung cấp và mua các dịch vụ với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD, EUR, SGD, MYR, JPY, GB và HKD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 05 đính kèm trang 67.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 3.338.737.932 VND (năm trước giảm/tăng 6.438.307.685 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của tỷ giá hối đoái năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR, SGD, MYR, GBP, JPY, HKD đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do tài sản /nợ phải trả thuần của các ngoại tệ này có giá trị nhỏ.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Các Công ty trong Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.806.400.000	1.303.496,21	12.236.753.925	200.000,00
Vay và nợ	(283.396.114.133)	(670.654,40)	308.645.064.010	520.654,40
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>(263.589.714.133)</b>	<b>632.841,81</b>	<b>(296.408.310.085)</b>	<b>(320.654,40)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 3.953.845.712 VND (năm trước giảm/tăng 4.446.124.651 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất của các khoản vay USD có lãi suất thả nổi đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản vay này có giá trị nhỏ.

#### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán ngắn hạn Công ty đang đầu tư tăng/giảm 05% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ tăng/giảm 2.975.278.065 VND (năm trước tăng/giảm 4.062.594.686 VND) do giảm/tăng dự phòng. Mức độ nhạy cảm đối với sự thay đổi của giá chứng khoán năm nay giảm so với năm trước do Công ty đã cơ cấu lại danh mục đầu tư và bán các cổ phiếu đầu tư không hiệu quả.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán dài hạn Công ty đang đầu tư tăng/giảm 05% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ tăng/giảm 4.527.752.279 VND (năm trước tăng/giảm 6.344.957.774 VND) do giảm/tăng dự phòng. Mức độ nhạy cảm đối với sự thay đổi của giá chứng khoán năm nay giảm so với năm trước do cổ phiếu của Công ty cổ phần thép Thủ Đức chuyển sang trình bày đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

#### *Rủi ro về giá nhiên liệu*

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nhiên liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá nhiên liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua nhiên liệu và thực hiện các nghiệp vụ hedging giá dầu một cách hợp lý.

#### *Tài sản đảm bảo*

##### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản tiền và tương đương tiền	400.000.000	108.942.000.000
Phải thu khách hàng	23.000.000.000	23.000.000.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	118.810.760.760	140.900.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>142.210.760.760</u></b>	<b><u>272.442.000.000</u></b>

##### *Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

815  
3 TY  
M HỒI  
VÀ T  
C  
Ồ

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 7. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

##### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	545.259.172.383	-	516.375.213.095	-	545.259.172.383	516.375.213.095
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	301.960.527.060	-	-	301.960.527.060
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	436.224.269	-	174.539.045.500	-	436.224.269	174.539.045.500
Phải thu khách hàng	295.671.234.058	(16.121.057.208)	335.833.245.035	(5.619.702.248)	279.550.176.850	330.213.542.787
Các khoản cho vay	-	-	37.292.283.389	-	-	37.292.283.389
Các khoản phải thu khác	864.544.871.328	-	710.609.017.491	-	864.544.871.328	710.609.017.491
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	937.683.810.424	(151.726.175.500)	821.313.296.660	(232.614.995.335)	785.957.634.924	588.698.301.325
<b>Cộng</b>	<b>2.643.595.312.462</b>	<b>(167.847.232.708)</b>	<b>2.897.922.628.230</b>	<b>(238.234.697.583)</b>	<b>2.475.748.079.754</b>	<b>2.659.687.930.647</b>

##### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	1.251.413.627.937	1.367.411.215.189	1.251.413.627.937
Phải trả người bán	255.834.078.052	265.486.612.018	255.834.078.052	265.486.612.018
Các khoản phải trả khác	291.146.683.974	401.273.014.735	291.146.683.974	401.273.014.735
<b>Cộng</b>	<b>1.798.394.389.963</b>	<b>2.034.170.841.943</b>	<b>1.798.394.389.963</b>	<b>2.034.170.841.943</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, vay dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.
- Giá trị hợp lý của các khoản ký quỹ và các khoản nhận ký quỹ dài hạn tương đương giá trị sổ sách.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2013



**Trương Như Nguyên**  
Người lập biểu



**Nguyễn Minh Nguyệt**  
Kế toán trưởng



**Đỗ Văn Minh**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 Sáu tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012  
**Phụ lục 01: Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Tài sản sinh học	Cộng
<b>Nguyên giá</b>							
Số đầu năm	468.103.722.899	362.957.025.847	1.906.190.534.430	23.768.989.770	36.697.351.883	-	2.797.717.624.829
Tăng trong năm	47.046.141.078	30.035.318.092	52.465.695.927	2.692.828.442	34.121.982	108.618.082.484	240.892.188.005
Mua sắm mới	5.835.589.040	3.802.759.175	5.854.187.212	1.864.232.452	-	108.618.082.484	125.974.850.363
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	-	-	-	-	-
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	40.090.641.951	11.801.272.218	6.335.915.986	478.059.314	-	-	58.705.889.469
Tăng khác (do phân loại lại tài sản)	1.119.910.087	14.410.472.074	-	25.515.155	-	-	15.555.897.316
Tăng do chênh lệch tỷ giá	-	20.814.625	40.275.592.729	325.021.521	34.121.982	-	40.655.550.857
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	(23.715.524.292)	(6.795.598.614)	(174.230.347.069)	(639.851.234)	-	-	(205.381.321.209)
Thanh lý, nhượng bán	(8.488.844.628)	(5.675.688.527)	(173.212.165.251)	(639.851.234)	-	-	(188.016.549.640)
Giảm khác (do phân loại lại tài sản)	(15.226.679.664)	(1.119.910.087)	(1.018.181.818)	-	-	-	(17.364.771.569)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>491.434.339.685</b>	<b>386.196.745.325</b>	<b>1.784.425.883.288</b>	<b>25.821.966.978</b>	<b>36.731.473.865</b>	<b>108.618.082.484</b>	<b>2.833.228.491.625</b>
<b>Trong đó:</b>							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.402.213.082	104.876.365.135	157.536.096.032	12.238.296.041	-	-	279.052.970.290
<b>Giá trị hao mòn</b>							
Số đầu năm	79.683.121.042	168.514.692.591	701.513.222.598	17.944.328.788	7.532.359.577	-	975.187.724.595
Tăng trong năm	23.515.226.647	32.825.230.799	141.894.998.063	4.126.005.170	2.588.248.818	-	204.949.709.497
Khấu hao trong năm	23.335.239.492	31.455.166.725	132.211.053.324	3.899.667.844	2.575.604.891	-	193.496.732.276
Tăng khác (do phân loại lại tài sản)	159.987.155	1.353.220.973	-	27.348.219	-	-	1.542.656.347
Tăng do chênh lệch tỷ giá	-	14.743.101	9.683.944.739	198.989.107	12.643.927	-	9.910.320.874
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-
Giảm trong năm	(8.153.887.171)	(4.441.734.676)	(79.201.228.256)	(611.125.620)	-	-	(92.407.975.725)
Thanh lý, nhượng bán	(6.689.409.493)	(4.146.713.090)	(79.095.167.651)	(611.125.620)	-	-	(90.542.415.854)
Giảm khác (do phân loại lại tài sản)	(1.464.477.678)	(295.021.586)	(106.060.605)	-	-	-	(1.865.559.869)
Giảm do chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>95.044.460.518</b>	<b>196.898.188.714</b>	<b>764.206.992.405</b>	<b>21.459.208.338</b>	<b>10.120.608.395</b>	-	<b>1.087.729.458.371</b>
<b>Giá trị còn lại</b>							
Số đầu năm	388.420.601.857	194.442.333.256	1.204.677.311.833	5.824.660.982	29.164.992.306	-	1.822.529.900.234
Số cuối năm	<b>396.389.879.167</b>	<b>189.298.556.611</b>	<b>1.020.218.890.882</b>	<b>4.362.758.640</b>	<b>26.610.865.470</b>	<b>108.618.082.484</b>	<b>1.745.499.033.254</b>
Trong đó:							
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-	-

*(Chữ ký)*

Trương Như Nguyễn  
 Người lập biểu

*(Chữ ký)*  
 Nguyễn Minh Nguyệt  
 Kế toán trưởng



**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Phụ lục 02: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCD trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ
<b>+ Mua sắm TSCD</b>	42.340.663.720	89.181.166.225	(89.610.577.981)	(949.636.363)	40.961.615.601
<b>+ XDCB dở dang</b>	85.805.514.479	30.294.301.543	(14.093.941.572)	-	102.005.874.450
- Chi phí tư vấn, đầu tư xây dựng cao ốc Lê Lợi	2.694.479.091	-	-	-	2.694.479.091
- Dự án khu công nghiệp công nghệ cao Gemadept	3.658.444.173	-	-	-	3.658.444.173
- Chi phí kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đợt 1	323.544.000	11.937.185.828	(12.260.729.828)	-	-
- Công trình kho ngoại quan (*)	87.713.370	943.818.182	-	-	1.031.531.552
- Công trình cảng quốc tế Nhơn Hội (*)	728.300.584	2.045.454.545	-	-	2.773.755.129
- Dịch vụ triển khai phần mềm quản lý kho	1.607.034.576	226.177.168	(1.833.211.744)	-	-
- Công trình đường vào Cảng PVC	2.057.303.684	-	-	-	2.057.303.684
- Công trình dự án Cảng PVC	958.396.104	-	-	-	958.396.104
- Công trình khu dân cư Rạch Chiếc	40.778.689.601	4.857.579.426	-	-	45.636.269.027
- Dự án nâng cấp và mở rộng cảng Trường Thọ	31.699.244.732	1.889.159.886	-	-	33.588.404.618
- Dự án cao su của Pacific Pearl	-	8.378.562.872	-	-	8.378.562.872
- Phí thẩm định dự án	43.681.909	16.363.636	-	-	60.045.545
- Các dự án khác	1.168.682.655	-	-	-	1.168.682.655
<b>+ Sửa chữa lớn TSCD</b>	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>128.146.178.199</b>	<b>119.475.467.768</b>	<b>(103.704.519.553)</b>	<b>(949.636.363)</b>	<b>142.967.490.051</b>

Trương Như Nguyễn  
 Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt  
 Kế toán trưởng

S.Đ.K.Đ.0.30.TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2013



Đỗ Văn Minh  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thành Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 03: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
									Cộng
Số dư đầu năm trước	1.000.000.000.000	2.169.160.586.400	71.797.775.902	22.534.947.016	984.338.786	23.765.156.863	21.604.112.437	659.449.558.394	3.969.296.475.798
Tăng vốn trong năm	94.473.090.000	302.313.888.000	-	-	-	-	-	-	396.786.978.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	6.239.815.187	6.239.815.187
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	15.039.035.196	5.664.248.049	10.598.859.915	(31.044.913.090)	257.230.070
Hoàn nhập các quỹ năm trước đã trích	-	-	-	-	(984.338.786)	-	-	-	(984.338.786)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(10.527.324.637)	-	-	(60.000.000.000)	(60.000.000.000)
Giảm khác	-	-	-	(21.389.744.563)	-	-	(3.000.000.000)	(10.983.592.499)	(45.900.661.699)
Tăng khác	-	-	-	1.145.202.453	4.511.710.559	29.429.404.912	29.202.972.352	563.660.867.991	4.265.695.498.568
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>1.094.473.090.000</b>	<b>2.471.474.474.400</b>	<b>71.797.775.902</b>	<b>1.145.202.453</b>	<b>4.511.710.559</b>	<b>29.429.404.912</b>	<b>29.202.972.352</b>	<b>563.660.867.991</b>	<b>4.265.695.498.568</b>
Số dư đầu kỳ năm nay	1.094.473.090.000	2.471.474.474.400	71.797.775.902	1.145.202.453	4.511.710.559	29.429.404.912	29.202.972.352	563.660.867.991	4.265.695.498.568
Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	103.749.877.743	103.749.877.743
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	-	-	-	-	6.181.282.274	(10.278.953.747)	(4.097.671.473)
Chi quỹ trong kỳ	-	-	-	-	-	-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	(5.668.385.000)	(5.668.385.000)
Hoàn nhập tỉ giá trong năm	-	-	-	(1.145.202.453)	-	-	-	(1.145.202.453)	(1.145.202.453)
Tăng khác	-	-	-	22.725.336.908	-	-	-	15.272.053.358	37.997.390.267
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.094.473.090.000</b>	<b>2.471.474.474.400</b>	<b>71.797.775.902</b>	<b>22.725.336.908</b>	<b>4.511.710.559</b>	<b>29.429.404.912</b>	<b>32.384.254.625</b>	<b>666.735.460.345</b>	<b>4.393.531.507.652</b>

  
 Trương Như Nguyễn  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Minh Nguyệt  
 Kế toán trưởng



15-C  
 TY  
 HỮU M  
 À TUV  
 C  
 5 CHỈ



**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Lĩnh vực hoạt động Khai thác Căng	Lĩnh vực hoạt động logistics	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực trồng cao su	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	800.236.117.727	1.696.031.032.405	84.197.620.388	-	-	2.580.464.770.520
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	274.723.044.914	269.091.135.509	1.468.284.820	-	(545.282.465.242)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.074.959.162.641</b>	<b>1.965.122.167.914</b>	<b>85.665.905.208</b>	<b>-</b>	<b>(545.282.465.242)</b>	<b>2.580.464.770.520</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	536.734.135.191	405.439.952.435	58.697.254.354	-	(545.282.465.242)	455.588.876.737
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(271.919.978.987)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						183.668.897.750
Doanh thu hoạt động tài chính						110.825.679.125
Chi phí tài chính						(190.547.947.209)
Thu nhập khác						155.559.635.860
Chi phí khác						(118.719.379.146)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh						7.295.817.726
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(28.066.723.132)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(5.514.264.647)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>						<b>114.501.716.327</b>

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	71.394.861.437	131.750.480.346	12.631.635.344	3.472.580.553	-	219.249.557.681
--	----------------	-----------------	----------------	---------------	---	-----------------

Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)

	-	-	-	-	-	-
--	---	---	---	---	---	---



**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

	Lĩnh vực hoạt động Khai thác Cảng	Lĩnh vực hoạt động logistics	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực trồng cao su	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm trước</b>						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	660.341.398.475	1.631.074.688.299	90.605.229.479	-	-	2.382.021.316.252
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	221.612.112.472	437.432.340.263	-	-	(659.044.452.735)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>881.953.510.947</b>	<b>2.068.507.028.561</b>	<b>90.605.229.479</b>	<b>-</b>	<b>(659.044.452.735)</b>	<b>2.382.021.316.252</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	402.907.369.784	586.628.570.719	58.678.748.343	-	(659.044.452.735)	389.170.236.111
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	(231.272.852.796)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-	157.897.383.316
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	163.277.637.665
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	(327.550.109.867)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	43.459.686.390
Chi phí khác	-	-	-	-	-	(20.303.915.332)
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	-	12.834.775.714
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	(16.121.743.190)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	1.209.930.593
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>14.703.645.289</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>90.358.800.936</b>	<b>93.715.347.931</b>	<b>125.630.910</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>184.199.779.777</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>61.216.931.862</b>	<b>130.776.645.350</b>	<b>12.003.450.795</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>203.997.028.008</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không b ằng t iền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>471.876.062</b>	<b>718.384.554</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.190.260.616</b>

*Nguyễn Như Nguyễn*

Trương Như Nguyễn  
 Người lập biểu

*Nguyễn Minh Nguyệt*

Nguyễn Minh Nguyệt  
 Kế toán trưởng



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Phụ lục 04: Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Khai thác công	Logistic (vận tải, đại lý, cho thuê tài sản, khác)	Cho thuê bất động sản	Lĩnh vi
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.162.265.665.682	1.867.128.085.216	267.462.354.330	1.001
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				
<b>Tổng tài sản</b>	405.112.419.502	1.377.128.778.700	22.910.656.164	114
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>				
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	915.693.166.312	2.507.369.838.557	279.520.216.400	
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	288.305.208.388	520.700.434.599	-	
<b>Tổng nợ phải trả</b>	558.429.249.052	552.820.592.981	550.351.864	
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	278.344.928.140	645.708.164.935	-	
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				
<b>Tổng tài sản</b>	558.429.249.052	552.820.592.981	550.351.864	
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>				
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	278.344.928.140	645.708.164.935	-	
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				
<b>Tổng nợ phải trả</b>	278.344.928.140	645.708.164.935	-	

Trương Như Nguyễn  
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt  
Kế toán trưởng



**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 Lê Thành Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 05: Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm										Số đầu năm			
	USD	EUR	SGD	MYR	GBP	JPY	HKD	USD	EUR	SGD	MYR	JPY	HKD	
Tiền và các khoản tương đương trên	3.282.293,07	3.409,75	356.227,01	224.838,16	-	-	-	1.389.174,14	5.453,66	349.845,00	358.600,00	-	-	
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	20.963,25	-	-	-	-	-	-	131.507,85	-	-	-	-	-	
Phải thu khách hàng	6.584.501,14	-	1.648.125,16	2.182.994,16	-	-	1.183.397,50	5.205.192,35	-	2.817.561,69	2.957.852,00	-	2.059.869,72	
Các khoản cho vay	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Các khoản phải thu khác	24.480.087,14	-	95.600,00	846.807,00	-	-	-	6.058.318,07	-	2.591.750,00	880.923,00	-	-	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Vay và nợ	(28.546.061,94)	-	-	-	-	-	-	(27.788.362,47)	-	-	-	-	-	
Phải trả người bán	(5.917.259,69)	(19.744,07)	(258.571,56)	(552.963,00)	(409,42)	(6.096.035,30)	-	(3.945.295,34)	(3.060,00)	(614.009,67)	(852.289,00)	(16.350.541,30)	-	
Các khoản phải trả khác	(10.600.277,81)	-	(686.802,29)	(3.266.890,00)	-	-	(300,00)	(1.658.394,80)	-	(4.575.136,00)	(1.751.992,71)	-	-	
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(10.696.454,84)</b>	<b>(16.334,32)</b>	<b>1.154.578,32</b>	<b>(565.213,68)</b>	<b>(409,42)</b>	<b>(6.096.035,30)</b>	<b>1.183.097,50</b>	<b>(20.607.860,20)</b>	<b>2.393,66</b>	<b>570.011,02</b>	<b>1.593.093,29</b>	<b>(16.350.541,30)</b>	<b>2.059.869,72</b>	



TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2013

*Nguyễn Minh Nguyệt*  
 Nguyễn Minh Nguyệt  
 Kế toán trưởng

*Trương Như Nguyễn*  
 Trương Như Nguyễn  
 Người lập biểu

